

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HUYỆN V

Độc lập - Tự do - Hạnh phúcTỈNH THÁI BÌNH

Bản án số: 28/2020/HS-ST

Ngày 12 - 6 - 2020

NHÂN DANH**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH THÁI BÌNH*****- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:****Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hải Lý.*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đặng Duy Niên.

2. Ông Phạm Đức Hiền.

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương - Thư ký

Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2020, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã Song An, huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2020/TLT- HS ngày 29 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Vũ Văn Đức, sinh ngày 03/3/1988 tại huyện V, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn M, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn (văn hóa): 12/12; con ông: Vũ Văn Đ và bà Nguyễn Thị D; vợ: Trần Thu T, sinh năm 1996 (đã ly hôn năm 2016); Bị cáo có 01 con, sinh năm 2013.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 11/5/2020 đến ngày 14/5/2020 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V (Có mặt).

2. Người chứng kiến:**- Ông Nguyễn Bá V, sinh năm 1959;**

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình;

- Anh Trần Anh P, sinh năm 1974;

Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Ông V, anh P đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 ngày 11/5/2020, Vũ Văn Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Sirius, sơn màu đỏ đen, biển kiểm soát 17B2 - 098.22 đi từ nhà sang tỉnh Nam Định, mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến khu vực cầu T, thành phố Nam Định, Đ gặp và mua của một người phụ nữ không biết tên, địa chỉ 02 gói ma túy với giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), cất giấu vào túi áo khoác đang mặc và đi về nhà. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi Đ đi về đến Quốc lộ 10, thuộc địa phận thôn Tân Độ, xã Tân Lập, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình thì bị tổ công tác Công an huyện V yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của chính quyền địa phương và người làm chứng, tổ công tác kiểm tra, thu giữ: Tại túi áo khoác bên trái phía trước Đ đang mặc 01 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu hồng, bên trong có 02 gói ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,1733 gam (Không phải một nghìn bảy trăm ba mươi ba gam); tại túi quần dài bên trái phía trước Đ đang mặc 01 điện thoại nhãn hiệu Viettel dạng bàn phím, vỏ màu xanh, đã cũ. Tổ công tác đã dẫn giải Đ đến trụ sở Công an xã T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng, quản lý điện thoại và xe mô tô của Đ.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại Bản kết luận giám định số 157/KLGD-PC09 ngày 12/5/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: “Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin) có khối lượng 0,1733 gam (Không phải một nghìn bảy trăm ba mươi ba gam). Heroine, STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”.

Bản cáo trạng số 37/CT - VKSVT ngày 29/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố Vũ Văn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự .

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự tuyên bố:

Bị cáo Vũ Văn Đ phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Vũ Văn Đ mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/5/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có tài sản và thu nhập không ổn định.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu số ma túy, loại Heroine giám định hoàn lại còn lại 0,1446 gam Heroine trong bao niêm phong số 157/KLGD - PC09 ngày 12/5/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình để tiêu hủy.

Tuyên trả lại cho bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu Viettel dạng bàn phím, vỏ màu xanh đã cũ, đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của bị cáo và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì và không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các chứng cứ buộc tội bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng đã mô tả và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình lập ngày 11/5/2020; Biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến: Anh Nguyễn Bá V và anh Trần Anh P.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 15 giờ ngày 11/5/2020, tại đường Quốc lộ 10, thuộc địa phận thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình, tổ công tác công an huyện V phát hiện, bắt quả tang Vũ Văn Đ có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,1733 gam (Không phải một nghìn bảy trăm ba mươi ba gam) tại túi áo khoác bên trái phía trước Đ đang mặc, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của Vũ Văn Đ đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự .

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.”

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Heroine (Hêrôin) có khối lượng 0,1733 gam của Vũ Văn Đ là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, ngoài ra còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Trong những năm gần đây, tình hình tệ nạn ma túy đã và đang trở thành hiểm họa lớn của toàn nhân loại. Ma túy đã gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại

hạnh phúc gia đình. Đặc biệt, ma túy còn là nguyên nhân chủ yếu làm phát sinh nhiều loại tội phạm, tệ nạn xã hội và lây nhiễm HIV/AIDS. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù bị cáo biết rõ tác hại của ma túy cũng như mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

[4] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo Vũ Văn Đ có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo. Do vậy, bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự .

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời có tác dụng chung trong việc đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm; tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*.

Xét thấy, bị cáo Vũ Văn Đ mua ma túy về sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích kiếm lời. Bị cáo không có tài sản và thu nhập không ổn định. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy, loại Heroine (Hêrôin) hoàn lại sau giám định còn 0,1446 gam Heroine (Hêrôin) trong bao niêm phong số 157/KLGD - PC09 ngày

12/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình là vật chứng của vụ án, thuộc loại Nhà nước độc quyền quản lý và cấm tàng trữ nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Viettel dạng bàn phím, vỏ màu xanh đã cũ, đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của bị cáo và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tuyên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[6] Về các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với người một người phụ nữ không biết tên, địa chỉ là người bán ma túy cho bị cáo tại khu vực cầu T, thuộc địa phận thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, bị cáo khai không biết tên, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17B2 - 098.xx, nhãn hiệu Yamaha - Sirius, sơn màu đỏ đen quản lý của Vũ Văn Đ: Tài liệu điều tra xác định là tài sản thuộc quyền sở hữu của chị Vũ Thị T, sinh năm 1990, trú tại thôn M, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình (em gái Đ), khi cho bị cáo mượn xe, chị T không biết bị cáo sử dụng để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả xe lại cho chị T là có căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên cần chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt Vũ Văn Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/5/2020.

3. Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Tịch thu số ma túy, loại Heroine (Hêrôin) sau giám định hoàn lại còn 0,1446 (Không phẩy một nghìn bốn trăm bốn mươi sáu) gam trong bao niêm phong số 157/KLGD-PC09 ngày 12/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình để tiêu huỷ.

Tuyên trả cho bị cáo: 01 điện thoại nhãn hiệu Viettel dạng bàn phím, vỏ màu xanh đã cũ, đã qua sử dụng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng của vụ án đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện V theo Phiếu nhập kho vật chứng ngày 03/6/2020).

4. Về án phí: Bị cáo Vũ Văn Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

“Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Vũ Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 12/ 6/2020.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện V;
- UBND xã V, huyện V;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu HCTP.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)